

Bản án số: 228/2023/HS-PT

Ngày: 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Ông Phạm Minh Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 135/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Thị T** và các đồng phạm. Do có Khánh nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung và kháng cáo của bị cáo **Lê Minh T1, Lê Hiền S** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung.

- **Bị cáo bị kháng nghị:** **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1956, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: 590A/1, **ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn H** (chết) và bà **Nguyễn Thị M** (chết); Có chồng (đã chết) và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 11/5/2020, bị **Công an xã P, huyện L** ra Quyết định số 60/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt vào ngày 13/5/2020; Nhân thân: Ngày 26/3/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm tù về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/4/2014, đã xóa án tích; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: **ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thị T**: Ông **Hà Văn N** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ, Chi nhánh S2**; Địa chỉ: **D đường N, Khóm E, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp** (có mặt).

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Lê Minh T1**, sinh năm: 1993, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: **T2**; Nơi cư trú: 242/3, **ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn D** (chết) và bà **Huỳnh Mỹ M1**; Có vợ và 02 người con; Tiền án: Ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2020, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: **ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Lê Hiền S**, sinh năm: 1968, tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: **N4**; Nơi cư trú: 59A/3, **ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Hồng C** (chết) và bà **Nguyễn Thị G** (chết); Có vợ và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 01/9/2020, bị **Công an xã Đ, huyện L** ra Quyết định số 09/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt vào ngày 05/10/2020; Không bị bắt tạm giữ, tạm giam; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại: **ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**; (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Trong vụ án còn có các bị cáo **Huỳnh Văn L** và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 25 phút ngày 08/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** bắt quả tang **Nguyễn Thị T, Lê Minh T1, Huỳnh Văn L, Nguyễn Thị C1, Lâm Quốc T3, Đoàn Hữu A, Lê Văn V, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H1, Hoàng Vũ Văn T4, Đoàn Trung G1, Đoàn Thị Mỹ H2** và **Ngô Bé N1** đang tham gia đánh bạc và liên quan đến việc đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xỉu tại nhà **số E, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** do **T** đứng tên chủ sở hữu.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã tạm giữ vật chứng, tài sản gồm:

+ Trên chiếu bạc: 06 lá bài tây của **Nguyễn Thị T**; 03 hột xí ngầu, 01 cái chén bằng sành, 01 nắp nhựa màu đen và tiền Việt Nam 1.100.000 đồng của **Lê Minh T1**.

+ Tiền Việt Nam trên người của **Lê Minh T1** 1.400.000 đồng; **Huỳnh Văn L** 9.650.000 đồng; **Nguyễn Thị C1** 700.000 đồng; **Lê Văn V** 29.400.0000 đồng và **Nguyễn Thị H1** 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 46.150.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động màu xám của **Lâm Quốc T3**; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu gold của **Đoàn Hữu A** và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu

xanh của **Nguyễn Thị L1**.

Kết quả điều tra đã xác định được: Tại địa điểm nêu trên không có người đứng ra tổ chức đánh bạc, những người tham gia đánh bạc tự đi đến nhà của bà **T**. Sau đó, bà **T** cho những người này mượn địa điểm để đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức là chơi lắc tài xỉu. Nếu 03 hột xí ngầu có tổng số nút từ 04 đến 10 là xỉu, từ 11 đến 17 nút là tài và khi người cầm cái (người lắc) lắc được ván bão (03 mặt xí ngầu có số nút giống nhau) sẽ thắng hết cả bên tài và xỉu. Bà **T** không tham gia đánh bạc nhưng thỏa thuận với những người chơi, bà **T** sẽ lấy tiền xâu của người cầm cái, bằng hình thức chia đôi số tiền thắng cược, mỗi khi người cầm cái lắc được ván bão. Ngày 08/4/2021, **Lê Minh T1** tham gia với vai trò là người cầm cái; 07 người còn lại gồm **L**, **C1**, **T3**, **A**, **V**, **L1** và **H1** tham gia với vai trò là những người đặt cược. Tuyên quy định, mỗi ván từng người tham gia có quyền lựa chọn đặt cược bên tài hoặc bên xỉu, cược ít nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng nhưng không quá 400.000 đồng/ván để trực tiếp ăn thua với **T1**.

Trước khi bị bắt quả tang, số tiền mà **Lê Minh T1**, **Huỳnh Văn L**, **Nguyễn Thị C1**, **Lâm Quốc T3**, **Đoàn Hữu A**, **Lê Văn V**, **Nguyễn Thị L1** và **Nguyễn Thị H1** đem theo trong người đến nhà bà **T** và chỉ sử dụng vào việc đánh bạc, như sau:

- **T1** đem theo 2.100.000 đồng, chỉ sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, còn lại 1.400.000 đồng cất giữ trong người, **T1** cầm cái lắc được khoảng 15 ván. Trong đó, có 03 ván bão, thắng được 900.000 đồng nên đã trả tiền xâu cho **T** 450.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang thì **T1** thắng được 400.000 đồng, tạm giữ trước vị trí **T1** đang ngồi đánh bạc 1.100.000 đồng và trên người của Tuyên 1.400.000 đồng.

- **L** đem theo 10.050.000 đồng, chỉ sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, còn lại 9.650.000 đồng cất giữ trong người. **L** tham gia đặt cược được khoảng 05 đến 06 ván, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thua 400.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, tạm giữ trên người của **L** số tiền 9.650.000 đồng.

- **C1** đem theo 1.000.000 đồng, chỉ sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, còn lại 700.000 đồng cất giữ trong người. **C1** đặt cược được khoảng 05 đến 06 ván, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thua 300.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, tạm giữ trên người của **C1** số tiền 700.000 đồng.

- **V** đem theo 29.600.000 đồng, chỉ sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, còn lại 29.400.000 đồng cất giữ trong người. **V** đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, tạm giữ trên người của **V** số tiền 29.400.000 đồng.

- **H1** đem theo 4.900.000 đồng, chỉ sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, còn lại 4.500.000 đồng cất giữ trong người. **H1** đặt cược được khoảng 05 ván, mỗi ván từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng, kết quả thắng 100.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, **H1** lấy 100.000 đồng thắng cược để chung vào số tiền 4.900.000 đồng, nên tạm giữ trên người của **H1** là 5.000.000 đồng.

- **Quốc T3**, **A** và **L1** mỗi người đem theo khoảng 100.000 đồng đến 200.000 đồng, cả 03 người đặt cược từ 02 đến 05 ván, mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, **Quốc T3** thua 200.000 đồng, **A** huê

vốn, còn **L1** thì thua 150.000 đồng.

Riêng **Hoàng Vũ Văn T4**, **Đoàn Trung G1**, **Đoàn Thị Mỹ H2** và **Ngô Bé N1** có mặt tại thời điểm Công an bắt quả tang, nhưng không tham gia đánh bạc.

Trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đang thụ lý nguồn tin tội phạm nêu trên để kiểm tra, xác minh giải quyết theo quy định. Khoảng 12 giờ ngày 06/5/2021, bà **T** tiếp tục sử dụng nhà của mình để cùng với **L**, **Phạm Minh C2**, **Trần Thanh T5**, **Nguyễn Vĩnh N2** và **Nguyễn Phú Q** đánh bạc (lắc tài xỉu) và trực tiếp ăn thua bằng tiền với **Lê Hiền S** và **T1** (những người cầm cái) và để lấy tiền xâu. Riêng **Phạm Văn T6**, **Trần Thanh M2** và **Bùi Thanh N3** có mặt tại nhà bà **T** nhưng không tham gia đánh bạc. Hình thức bà **T** lấy tiền xâu cũng tương tự như lần đánh bạc vào ngày 08/4/2021. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** bắt quả tang.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** tạm giữ vật chứng, tài sản gồm:

+ Trên chiếu bạc: 03 hột xí ngầu của **Lê Minh T1**; 48 lá bài tây của **Nguyễn Thị T** và tiền Việt Nam 200.000 đồng.

+ Gần khu vực chiếu bạc: 06 bộ bài của **Nguyễn Thị T**; 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau màu xám có chữ Nokia trên bàn xi măng trong nhà của anh **Đoàn Trung C3** (con ruột của **T**).

+ Tiền Việt Nam và tài sản trên người của **Nguyễn Thị T** 4.100.000 đồng; **Lê Hiền S** 2.600.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen, mặt sau màu xám có chữ **N5**; **Lê Minh T1** 1.700.000 đồng; **Huỳnh Văn L** 2.200.000 đồng; **Phạm Minh C2** 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen có chữ Oppo; **Nguyễn Vĩnh N2** 3.500.000 đồng và 01 điện thoại di động màu đen có chữ **N5**; **Trần Thanh T5** 1.700.000 đồng, **Nguyễn Phú Q** 300.000 đồng, **Phạm Văn T6** 30.000 đồng, **Trần Thanh M2** 5.400.000 đồng; **Bùi Thanh N3** 1.400.000 đồng và 01 điện thoại di động màu xanh có chữ Nokia.

Trước khi bị bắt quả tang ngày 06/5/2021, số tiền **S**, **T1**, **L** và những người tham gia đánh bạc đem theo trong người đến nhà **T** và chỉ sử dụng vào việc đánh bạc, như sau:

- **Tuyết** cất giữ trong người 4.400.000 đồng, chỉ sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, còn lại 4.100.000 đồng không dùng vào việc đánh bạc. **T** không nhớ đặt cược bao nhiêu ván, mỗi ván từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng. Kết quả, **T** thua 300.000 đồng, do **S** và **T1** cầm cái không có ván nào bão nên **T** chưa có nhận được tiền xâu. Khi bắt quả tang, tạm giữ trên người của **Tuyết** 4.100.000 đồng.

- **S** đem theo 3.000.00 đồng, chỉ sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc, còn lại 2.600.000 đồng cất giữ trong người. **S** cầm cái lắc được khoảng 06 ván, không có ván nào bão và thua 400.000 đồng nên không tham gia nữa mà ra bên ngoài gần khu vực đánh bạc để nằm võng. Khi bắt quả tang, tạm giữ trên người của **Sĩ** 2.600.0000 đồng.

- **Tuyền** đem theo 2.200.000 đồng, chỉ sử dụng 700.000 đồng để đánh bạc, còn lại 1.500.000 đồng cất giữ trong người. Khi đến nhà **T**, thời điểm này **S** đang cầm cái, thấy **S** nghỉ và đi ra bên ngoài nên **T1** đi vào cầm cái. **Tuyền** lắc được khoảng 05 ván, không có ván nào bão, kết quả **T1** thua 500.000 đồng. Khi

bị bắt quả tang, **T1** lấy 200.000 đồng còn lại để chung vào số tiền 1.500.000 đồng, nên tạm giữ trên người của **T1** là 1.700.0000 đồng.

- Lắm đem theo 2.400.000 đồng, chỉ sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, còn lại 2.100.000 đồng cất giữ trong người. Lắm tham gia đặt cược khoảng 04 đến 05 ván, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, **L** lấy 100.000 đồng còn lại để chung vào số tiền 2.100.000 đồng, nên tạm giữ trên người của Lắm là 2.200.0000 đồng.

- **Phạm Minh C2**, **Trần Thanh T5**, **Nguyễn Vĩnh N2** và **Nguyễn Phú Q**, mỗi người đem theo trong người dưới 5.000.000 đồng và từng người đặt cược từ 02 ván đến 05 ván, mỗi ván từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, **C2** thua 100.000 đồng, **T5** thua 300.000 đồng, **N2** thua 50.000 đồng, còn **Q** thua 100.000 đồng.

Đối với **Lê Hiền S** ngày 01/9/2020, đã bị **Công an xã Đ, huyện L** xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi bị bắt quả tang ngày 06/5/2021 tại nhà **T**, đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, **S** tiếp tục đến nhà của **Nguyễn Thanh Tuyên E**, tọa lạc số 72B/1, **ấp T, xã P, huyện L** tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức lắc bầu cua. Sĩ tham gia với vai trò là người đặt cược, đặt được khoảng 06 ván, mỗi ván 20.000 đồng thì bị **Công an huyện L** bắt quả tang và thu trên chiếu bạc 1.395.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 03 (ba) tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “Gá bạc”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 09 (chín) tháng tù.

- Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” mà bị cáo **Nguyễn Thị T** phải chấp hành là 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lê Minh T1** phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T1** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung đối với bị cáo **Lê Minh T1** số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Lê Hiền S** phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo **Lê Hiền S** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo **Huỳnh Văn L** 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp có Quyết định kháng nghị số: 71/QĐ-VKSLVg với nội dung, đề nghị sửa một phần án sơ thẩm, không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự về hai tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”; tăng nặng hình phạt tù đối bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết**.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, bị cáo **Lê Minh T1** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo **Lê Hiền S** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Lê Hiền S** bổ sung kháng cáo xin được cải tại không giam giữ hoặc được hưởng án treo.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị T** bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 321 và điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo **Lê Minh T1, Lê Hiền S** bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Lê Minh T1** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không có cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Minh T1**. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **T1**.

Bị cáo **Lê Hiền S** có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **S** bổ sung kháng cáo xin được cải tại không giam giữ có cung cấp giấy ra viện và kết quả chụp MRI bị cáo bị bệnh tai biến mạch máu não. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Hiền S**. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **S**, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo **S** 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Riêng bị cáo **Nguyễn Thị T** không đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, vì bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với hai tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”, tăng hình phạt đối với bị cáo **T** tội “Đánh bạc” 06 tháng tù, tội và “Gá bạc” 01 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Thị T** phát biểu quan điểm không thống nhất với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai

Vung. Bởi lẽ, hiện không có quy định nào về việc không cho áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự ở hai tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người cao tuổi, bị nhiều bệnh trong đó có bệnh hiểm nghèo. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo lại phải nuôi hai đứa cháu đang đi học; số tiền thu lợi bất chính không lớn. Xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Thị T**, **Lê Hiền S**, **Lê Minh T1** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo đồng phạm, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Trong các ngày 08/4/2021 và 06/5/2021, bị cáo **Nguyễn Thị T** thực hiện hành vi sử dụng căn nhà **số E, ấp T, xã P, huyện L** do bị cáo **T** làm chủ sở hữu để làm địa điểm cho các bị cáo **Lê Minh T1**, **Lê Hiền S**, **Huỳnh Văn L** cùng một số người khác tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nhằm mục đích lấy tiền tiêu, thu lợi bất chính được 450.000 đồng và 01 lần bị cáo **T** trực tiếp tham gia đánh bạc vào ngày 06/5/2021. Số tiền thu trên chiếu bạc vào ngày 08/4/2021 là 1.100.000 đồng, vào ngày 06/5/2021 là 200.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo **Nguyễn Thị T**, **Lê Hiền S**, **Lê Minh T1** tham gia đánh bạc bằng hình lặc tài xỉu được thua bằng tiền như đã nêu trên. Số tiền thu trên chiếu bạc vào ngày 08/4/2021 là 1.100.000 đồng, vào ngày 06/5/2021 là 200.000 đồng. Bị cáo **Nguyễn Thị T** và **Lê Hiền S1** đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hạn để các bị cáo được xem là chưa có tiền sự mà tiếp tục vi phạm, bị cáo **Lê Minh T1** chưa được xóa án tích về tội đánh bạc. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo **Lê Hiền S**, **Lê Minh T1** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo **Lê Hiền S**, **Lê Minh T1** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; xét xử bị cáo **Nguyễn Thị T** về tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321; điểm đ khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo **Lê Hiền S**, **Lê Minh T1** là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo **Lê Minh T1** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo **T1** không có cấp được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo; bị cáo **Lê Hiền S** kháng cáo xin hưởng án treo hoặc được cải tạo không giam giữ, có cung cấp giấy ra viện và kết quả chụp MRI bị cáo bị bệnh tai biến mạch máu não. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên án sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo **S** là đã có cân nhắc xem xét, chiếu cố đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Lê Minh T1** và **Lê Hiền S**. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với hai bị cáo **Lê Minh T1** và **Lê Hiền S**.

Riêng bị cáo **Nguyễn Thị T**, án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự ở hai tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” đối với bị cáo là chưa phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự theo luật định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo **T** đối với hai tội “Đánh bạc” và “Gá bạc” và tăng hình phạt đối với bị cáo **T**.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo **Lê Minh T1**, **Nguyễn Thị T** là hoàn toàn phù hợp nên chấp nhận. Riêng phần đề nghị đối với bị cáo **Lê Hiền S** là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên không chấp nhận.

Xét lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo **T** là không có căn cứ như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo **Lê Hiền S**, **Lê Minh T1** không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Bị cáo **Nguyễn Thị T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị số: 71/QĐ-VKSLVg ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, sửa một phần bản án sơ thẩm, không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự; tăng nặng hình phạt tù đối với bị cáo **Nguyễn Thị T** về hai tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Lê Minh T1** và kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo **Lê Hiền S**, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo **Lê Minh T1** và **Lê Hiền S**.

2. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết p** các tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”; các bị cáo **Lê Minh T1**, **Lê Hiền S** cùng phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm đ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T** 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Gá bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội “Đánh bạc” và “Gá bạc”, buộc bị cáo **Nguyễn Thị T** phải chấp hành là 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Minh T1** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Hiền S** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo **Nguyễn Thị T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo **Lê Hiền S**, **Lê Minh T1** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện Lai Vung (06 bản);
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- CQCSĐT CA huyện Lai Vung;
- CQTHAHS Công an Tỉnh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh

- CQTHAHS CA huyện Lai Vung;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhật Minh).